

*

Kim Động, ngày tháng 4 năm 2025

Số -KH/HU

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế

Thực hiện Kế hoạch số 403-KH/TU ngày 03/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 115-KL/TW ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế (sau đây viết tắt là *Kết luận số 115-KL/TW, Nghị quyết số 39-NQ/TW, Kế hoạch số 403-KH/TU*); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Nghị quyết số 39-NQ/TW và Kết luận số 115-KL/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Kịp thời cụ thể hóa, xây dựng văn bản triển khai thực hiện, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, lộ trình cụ thể.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của địa phương tạo bút phá phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; phấn đấu đạt mục tiêu phát triển kinh tế hai con số gắn với thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, phòng, ngành, các địa phương, đơn vị trong tổ chức thực hiện; kịp thời tháo gỡ, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tập trung rà soát, cụ thể hóa cơ chế chính sách quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế

- Tăng cường rà soát, kiến nghị sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp. Đồng thời, chủ động sửa đổi, bổ sung các quy hoạch, chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn, hàng năm đảm bảo đồng bộ, minh bạch, phù hợp với thực tiễn địa phương. Tiếp tục đẩy

mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phối hợp tháo gỡ điểm nghẽn trong huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực. Tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài nguyên, tài chính, tài sản, ngân sách, trí thức, giá trị văn hóa, thông tin, dữ liệu, nhân lực, đất đai.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công nhằm định hướng nguồn lực đầu tư xã hội; tập trung nguồn lực đầu tư, đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đang thực hiện; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đầu tư một số tuyến đường giao thông chính đảm bảo tính đồng bộ và kết nối. Khuyến khích các doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia vào các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội như hạ tầng giáo dục, y tế, thể thao, công nghệ,...

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, huy động và sử dụng các nguồn lực để ngăn ngừa thất thoát, lãng phí. Kiên quyết phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong quản lý, khai thác, sử dụng các nguồn lực, nhất là nguồn lực công; xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, gây cản trở phát triển kinh tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, khai thác và sử dụng các nguồn lực. Tăng cường công khai, minh bạch dữ liệu về các nguồn lực bảo đảm giám sát xã hội và nâng cao trách nhiệm giải trình. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác lập, thực hiện và quản lý quy hoạch. Thực hiện huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực phù hợp với quy hoạch được duyệt.

- Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, thực hiện tốt các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện sắp xếp; sớm ổn định và đi vào hoạt động thông suốt. Tập trung nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước, nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cấp chính quyền, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu.

2. Về công tác kiểm kê đánh giá

- Khẩn trương thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá, cập nhật đầy đủ, thực chất các nguồn lực của huyện, của xã; xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực vật chất và phi vật chất, nguồn lực truyền thống và hiện đại, liên thông, số hoá làm cơ sở tin cậy cho hoạch định chiến lược, chính sách quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

- Rà soát, điều chỉnh, cập nhật quy hoạch vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn, quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch có tính kỹ thuật, chuyên ngành phù hợp với quy hoạch tỉnh ban hành theo Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 10/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề bất cập trong quy hoạch, các dự án vướng mắc thủ tục, chậm đưa nguồn lực vào sử dụng, bị lãng phí.

- Phối hợp với cơ quan, chức năng theo dõi, đánh giá các dự án đầu tư chậm tiến độ, không triển khai, không có hiệu quả để có phương án, đề xuất xử lý phù hợp và sớm đưa mọi nguồn lực vào sử dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3. Hiện đại hoá và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực truyền thống

3.1. Đối với nguồn nhân lực

- Tập trung thực hiện đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 189-KH/HU ngày 18/3/2025 của Ban Thường vụ Huyện ủy; thúc đẩy xã hội học tập và học tập suốt đời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; khuyến khích các phương thức đào tạo mở, các nền tảng dạy và học trực tuyến mới.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển dân số; chú trọng nâng cao chất lượng tỉ lệ sinh thay thế, chất lượng dân số, cân bằng tỷ lệ giới tính. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân cả về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu an sinh xã hội trên cơ sở kết nối với hệ thống dữ liệu quốc gia; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ xã hội trên nền tảng số.

- Đẩy mạnh đào tạo nghề, kết nối cơ sở đào tạo với doanh nghiệp; quản lý tốt di cư lao động. Chủ động giải pháp thích ứng với yêu cầu lao động trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa cao hơn và tình trạng già hóa dân số nhanh.

- Triển khai các chính sách, cơ chế đặc thù, chính sách ưu tiên theo quy định của tỉnh nhằm thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, tập trung vào các nhà khoa học giỏi, có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt trong lĩnh vực y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ về Kim Động làm việc.

3.2. Đối với nguồn vật lực

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hoạt động khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đảm bảo tiến độ giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án, nhất là các công trình, dự án trọng điểm. Rà soát, đánh giá và đề xuất cơ chế, chính sách huy động, sử dụng nguồn lực đất đai hiệu quả, bền vững hơn, nhất là cơ chế đấu giá, cho thuê quyền sử dụng đất ở địa phương.

- Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu về đất đai, đảm bảo tích hợp, kết nối đồng bộ với hệ thống thông tin đất đai quốc gia. Hoàn thành số hóa toàn bộ dữ liệu đất đai trong năm 2025. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đất đai, khoáng sản, môi trường.

- Đẩy mạnh củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thành lập và hoạt động của hợp tác xã, tổ hợp tác, mở rộng số lượng thành viên tham gia. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các hợp tác xã; giữa hợp tác xã với doanh nghiệp; tạo điều kiện để hợp tác xã tham gia các chuỗi cung ứng. Khuyến khích kinh tế hộ gia đình và các làng nghề phát triển hiệu quả, bền vững; tạo điều kiện thuận lợi các hộ gia đình sản xuất kinh doanh, chuyển đổi hoạt động sang mô hình doanh nghiệp. Tăng cường hiệu quả quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, thương mại của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể.

3.3. Đối với nguồn tài lực

- Tiếp tục triển khai cơ cấu lại nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững, an toàn, ổn định và không ngừng mở rộng nguồn thu, tạo nguồn lực ổn định cho phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân. Trong đó, chú trọng mở rộng thu từ các hoạt động kinh doanh và giảm dần tỷ trọng thu từ nguồn sử dụng đất gắn với tăng cường công tác dự báo, đánh giá tác động các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn thu ngân sách; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước, để tập trung nguồn lực hoàn thiện đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, giao thông, công nghệ, chuyển đổi số; cải thiện phúc lợi và an sinh xã hội.

Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý chặt chẽ chi ngân sách; thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao, đảm bảo đúng quy trình, các định mức, tiêu chuẩn chi và hạn chế tối đa tình trạng thất thoát, lãng phí nguồn lực. Chủ động cắt giảm các khoản chi thường xuyên và những nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, hướng tới sử dụng hiệu quả ngân sách, tập trung nguồn lực vào các chính sách an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo và cải thiện phúc lợi cho người dân. Đảm bảo các khoản nợ đến hạn của ngân sách địa phương được thanh toán đầy đủ và đúng hạn.

- Tiến hành rà soát, sắp xếp và xử lý hiệu quả các tài sản công, đặc biệt là cơ sở nhà, đất thuộc quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; bảo đảm tài sản công được sử dụng một cách tiết kiệm, hợp lý và phát huy tối đa giá trị, góp phần hỗ trợ hoạt động công vụ và phục vụ lợi ích chung của cộng đồng.

- Tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về dịch vụ hành chính công. Các hoạt động quản lý Nhà nước về đầu tư, doanh nghiệp, thuế được số hóa, minh bạch hóa, giúp doanh nghiệp và nhà đầu tư tiếp cận thông tin dễ dàng.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp và hạ tầng kinh tế, xã hội, đô thị và nông thôn tạo động lực thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa của huyện. Nâng cao

chất lượng hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư theo định hướng chiến lược phát triển và quy hoạch huyện. Thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, tiếp nhận, xử lý kịp thời, dứt điểm đơn thư, kiến nghị, phản ánh, khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp.

4. Phát huy hiệu quả các nguồn lực mới tạo đột phá cho phát triển

4.1. Nguồn lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Huyện ủy về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng bền vững. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng, phát huy hiệu quả dữ liệu của địa phương bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ.

4.2. Nguồn lực văn hóa, lịch sử, truyền thống

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035. Tập trung nguồn lực phát triển văn hóa và con người Hưng Yên toàn diện để văn hóa thật sự trở thành sức mạnh nội sinh quan trọng, thúc đẩy sự phát triển bền vững về kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng sống của người dân và đóng góp vào sự phát triển chung của cả nước. Đồng thời, quan tâm đầu tư bảo tồn, trùng tu di tích lịch sử gắn với phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử, truyền thống, tạo ra sản phẩm văn hóa, du lịch đặc trưng. Khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái, kết hợp tham quan di tích lịch sử, văn hóa....Đẩy mạnh hợp tác liên kết vùng, phát triển hạ tầng giao thông kết nối, phát huy lợi thế về vị trí địa lý của địa phương.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban Nhân dân huyện rà soát, cụ thể hóa thực hiện các cơ chế, chính sách quản lý và sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế trên địa bàn huyện; đồng thời giám sát việc thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, Kế hoạch số 403-KH/TU và Kế hoạch này.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện, các cơ quan thông tin tuyên truyền tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền rộng rãi Kết luận số 115-KL/TW và Kế hoạch này, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Kết luận số 115-KL/TW, Kế hoạch số 403-KH/TU và Kế hoạch này.

4. Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy chủ động xây dựng văn bản cụ thể hóa triển khai thực hiện của địa phương, đơn vị mình, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức.

Cấp ủy, chính quyền và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này bảo đảm hiệu quả, thiết thực./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (để b/c),
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Các ban, phòng, ngành, MTTQ và các hội, đoàn thể huyện,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Chi Hội